CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
	THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom – Happiness** ---
Số: 29/BC-VTCC No: ..../BC-…	*Hà Nội, ngày 27 tháng 7 năm 2022* *...., month... day....year...*

BÁO CÁO
Tình hình quản trị công ty
REPORT ON CORPORATE GOVERNANCE

(6 tháng năm 2022)
(year)

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.
To: - The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty/Name of company: **CÔNG TY CP QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN**

- Địa chỉ trụ sở chính/*Address of headoffice*: Tầng 3, số 40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội

- Điện thoại/*Telephone:* Fax: Email:

- Vốn điều *lệ/Charter capital: 45.000.000.000 đồng*

- Mã chứng khoán/Stock *symbol:*

- Mô hình quản trị công ty/*Governance model:*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc/Giám đốc */General Meeting of Shareholders, Board of Directors, Board of Supervisors, General Director and Director.*

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc/ Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị/ *General Meeting of Shareholders, Board of Directors, General Director, Director and Audit Committee under the Board of Directors.*

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện/ Chưa thực hiện/The *implementation of internal audit: Implemented/ Not yet implemented.*

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông*/Activities of the General Meeting of Shareholders*

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn *bản)/Information on meetings, resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders (including the resolutions of the General Meeting of Shareholders approved in the form of written comments):*

Stt *No.*	Số Nghị quyết/Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*
1	15/2022/NQ-HĐCĐ	26/04/2022	- Thông qua Kế hoạch kinh doanh năm 2022 - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 - Thông qua Báo cáo của HĐQT về quản trị và Kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT - Thông qua mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)/ Board of Directors (6 months report):

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT)Information about the members of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Directors' members*	Chức vụ/ *Position (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)) Independent members of the Board of Directors, Non-executive members of the Board of Directors)*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Directors*	
			Ngày bổ nhiệm *Date of appointment*	Ngày miễn nhiệm *Date of dismissal*
1	Bà Hoàng Ngân Hà Mr./Ms.	Chủ tịch HĐQT	2021	
2	Ông Nguyễn Anh Đạt	Thành viên	2021	
3	Ông Nguyễn Văn Hải	Thành viên	2021	

2. Các cuộc họp HĐQT/Meetings of the Board of Directors:

Stt *No.*	Thành viên HĐQT/ *Board of Director' member*	Số buổi họp HĐQT tham dự/ *Number of meetings attended by Board of Directors*	Tỷ lệ tham dự họp/ *Attendance rate*	Lý do không tham dự họp/Reasons *for absence*
1	Bà Hoàng Ngân Hà	02	100%	

2	Ông Nguyễn Anh Đạt	02	100%	
3	Ông Nguyễn Văn Hải	02	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc/Supervising the Board of Management by the Board of Directors: HĐQT thường xuyên giám sát hoạt động của Ban giám đốc thông qua hệ thống phần mềm quản lý. Bên cạnh đó Ban giám đốc có báo cáo định kỳ hàng tháng về thực tế hoạt động, đưa ra các ý kiến, quyết sách trình lên Hội đồng quản trị.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có)/Activities of the Board of Directors' subcommittees (If any):

Ban phòng chống rửa tiền, Ban quản trị rủi ro đã thực hiện đúng chức năng

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm) (/Resolutions/Decisions of the Board of Directors (annual report):

Stt No.	Số Nghị quyết/ Quyết định *Resolution/Decision No.*	Ngày *Date*	Nội dung *Content*	Tỷ lệ thông qua *Approval rate*
1	10/2022/NQ-HĐQT	29/03/2022	Triệu tập cuộc họp Đại HĐCĐTN tổ chức vào ngày 26/4/2022	100%
2	26/2022/NQ-HĐQT	05/06/2022	Xem xét các điều kiện thành lập quỹ thành viên	100%

III. Ban kiểm soát/ Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm)/**Board of Supervisors/Audit Committee** (Semi-annual report/annual report): công ty không có Ban kiểm soát

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán/ Information about members of Board of Supervisors or Audit Committee: không có

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Chức vụ *Position*	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *The date becoming/ceasing to be the member of the Board of Supervisors/ Audit Committee*	Trình độ chuyên môn *Qualification*
	Ông/Bà Mr./Ms.			

2. Cuộc họp của BKS/ Ủy ban Kiểm toán/Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee

Stt *No.*	Thành viên BKS/ Ủy ban Kiểm toán *Members of Board of Supervisors/ Audit Committee*	Số buổi họp tham dự *Number of meetings attended*	Tỷ lệ tham dự họp *Attendance rate*	Tỷ lệ biểu quyết *Voting rate*	Lý do không tham dự họp *Reasons for absence*
	Ông/Bà Mr./Ms.				

3. Hoạt động giám sát của BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông/*Supervising Board of Directors, Board of Management and shareholders by Board of Supervisors or Audit Committee:*

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác/the *coordination among the Board of Supervisors, Audit Committee, the Board of Management, Board of Directors and other managers:*

5. Hoạt động khác của BKS/ Ủy ban Kiểm toán (nếu có)/*Other activities of the Board of Supervisors and Audit Committee (if any):*

IV. Ban điều hành/Board *of Management*

STT *No.*	Thành viên Ban điều hành/*Members of Board of Management*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn *Qualification*	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ *Date of appointment / dismissal of members of the Board of Management /*
	Ông Nguyễn Sĩ Phương *Mr.*	27/04/1980	Quản trị kinh doanh, kế toán, kiểm toán	20/04/2020

V. Kế toán trưởng/Chief Accountant

Họ và tên *Name*	Ngày tháng năm sinh *Date of birth*	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ *Qualification*	Ngày bổ nhiệm *Date of appointment/ dismissal*
Hoàng Hải Đăng	27/05/1978	Đại học	21/12/2017

VI. Đào tạo về quản trị công *ty/Training courses on corporate governance:*

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty/*Training courses on corporate governance were involved by members of*

Board of Directors, the Board of Supervisors, Director (General Director), other managers and secretaries in accordance with regulations on corporate governance:

Trong công ty hàng năm có họp đào tạo về quản trị căn cứ theo quy định của Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và Quy chế hoạt động công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán. Các cấp quản lý thường xuyên rà soát tiêu chuẩn, điều kiện của các nhân sự trong công ty đảm bảo các tiêu chí hành nghề chứng khoán.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty/*The list of affiliated persons of the public company (Semi-annual report/annual report) and transactions of affiliated persons of the Company)*

1. Danh sách về người có liên quan của công ty/*The list of affiliated persons of the Company*

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/individual*	Tài khoản giao dịch chứng khoán(nếu có) *Securities trading account (ifany)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the Company (if any)*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.*, date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan *Time of starting to be affiliated person*	Thời điểm không còn là người có liên quan *Time of ending to be affiliated person*	Lý do *Reasons*	Mối quan hệ liên quan với công ty/ *Relationship with the Company*
1	Hoàng Ngân Hà		Chủ tịch HĐQT		40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2008			
2	Công ty TNHH Đất Việt Nam			0101310858 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2002	40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, HK, Hà Nội	2008		Góp vốn	Cổ đông
3	Công ty CP			0102328953 do Sở	40 Phan Bội	2015		Góp vốn	Cổ đông

	Đầu tư tài chính Việt Tín			KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2007	Châu, Cửa Nam, HK, Hà Nội				
4	Ronald Nguyễn Anh Đạt		Thành viên HĐQT		40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, HK, Hà Nội	2008		Bổ nhiệm	Người nội bộ
5	Nguyễn Văn Hải		Thành viên HĐQT		228/4 Nguyễn Hồng Đào, P14, Q. Tân Bình, TPHCM	2008		Bổ nhiệm	Người nội bộ
6	Trần Mỹ Khanh				Chung cư Harmorna, 21 Trương Công Định, P.14, Q. Tân Bình, TPHCM	2008			Người liên quan
7	Nguyễn Sĩ Phương		Tổng giám đốc		Thanh Xuân Nam, Hà Nội	2020		Bổ nhiệm	Người nội bộ
8	Hoàng Hải Đăng		Kế toán trưởng		Gia Lâm, Hà Nội	2017		Bổ nhiệm	Người nội bộ

9	Vũ Thị Minh Thủy				Tổ dân phố Nhật Tảo 2, Đông Ngạc, Bắc Từ Liêm, Hà Nội	2017			Người liên quan

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc Số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on Operations or equivalent legal documents (As for organisations).*

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ/ *Transactions between the Company and its affiliated persons or between the Company and its major shareholders, internal persons and affiliated persons*: không có

STT *No.*	Tên tổ chức/cá nhân *Name of organization/ individual*	Mối quan hệ liên quan với công ty *Relationship with the Company*	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp *NSH No.* date of issue, place of issue*	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ *Address*	Thời điểm giao dịch với công ty *Time of transactions with the Company*	Số Nghị quyết / Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) *Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

Ghi chú/Note: số Giấy NSH: số CMND/ Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ*

chức)/NSH No.: ID card No./Passport No. (As for individuals) or Business Registration Certificate No., License on operations or equivalent legal documents (As for organisations).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm *soát/ Transaction between internal persons of the Company, affiliated persons of internal persons and the Company's subsidiaries in which the Company takes controlling power:* không có

Stt *No.*	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Chức vụ tại CTNY *Position at the listed Company*	Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of Issue*	Địa chỉ *Address*	Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát *Name of subsidiaries or companies which the Company control*	Thời điểm giao dịch *Time of transaction*	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ *Content, quantity, total value of transaction*	Ghi chú *Note*

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác/*Transactions between the Company and other objects:* không có

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo)/*Transactions between the Company and the company that its members of Board of Management, the Board of Supervisors, Director (General Director) have been founding members or members of Board of Directors, or CEOs in three (03) latest years (calculated at the time of reporting).*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành/ *Transactions between the Company and the company that its affiliated persons with members of Board of Directors, Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers as a member of Board of Directors, Director (General Director or CEO).*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác/ *Other transactions of the Company (if any) may bring material or non- material benefits for members of Board of Directors, members of the Board of Supervisors, Director (General Director) and other managers.*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)/Share *transactions of internal persons and their affiliated persons (Semi-annual report/annual report)*

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội *bộ/The list of internal persons and their affiliated persons* công *ty / Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the Company :*

stt No.	Họ tên *Name*	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) *Securities trading account (if any)*	Chức vụ tại công ty (nếu có) *Position at the company (if any)*	Số CMND /Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp *ID card No./Passport No., date of issue, place of issue*	Địa chỉ liên hệ *Address*	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ *Percentage of share ownership at the end of the period*	Ghi chú *Note*
1	Hoàng Ngân Hà		Chủ tịch HĐQT		40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội	2.970.000	66.33%	
2	Công ty TNHH Đất Việt Nam			0101310858 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 09/08/2002	40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội		31.67%	
3	Công ty CP Đầu tư tài chính Việt Tín			0102328953 do Sở KHĐT TP Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/07/2007	40 Phan Bội Châu, Cửa Nam, Hoàn		2%	

					Kiếm, Hà Nội			
4	Nguyễn Sĩ Phương		Tổng giám đốc		Thanh Xuân Nam, Hà Nội			
5	Hoàng Hải Đăng		Kế toán trưởng		Gia Lâm, Hà Nội			
	…							

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty/ Transactions of internal persons and affiliated persons with shares of the company: không có

Stt No.	Người thực hiện giao dịch *Transaction executor*	Quan hệ với người nội bộ *Relationship with internal persons*	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ *Number of shares owned at the beginning of the period*		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ *Number of shares owned at the end of the period*		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) *Reasons for increasing, decreasing (buying,* selling, converting, rewarding, etc.)
			Số cổ phiếu Number of shares	*Tỷ lệ Percentage*	Số cổ phiếu ***Number of shares***	Tỷ lệ *Percentage*	

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác/Other significant issues: không có

Nơi nhận:
Recipients:
- …;
- Lưu: VT ,...
- Archived: ...

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)
(Sign, full name and seal)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT TÍN

CHỦ TỊCH H.Đ.Q.T
Hoàng Ngân Hà